

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

T : GICHKI TRASER., JSC

Website:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	S , ,	1621
2.	S	1622
3.	S ba b b	1623
4.	S ; , a, b	1629
5.	L b C : L ; L b ; T b ; L b ;	3320
6.	L	4321
7.	L , , không khí	4322
8.	L C : L b , , , ba b , a a b ; - L b : T a , a ; C a , a ; D ; H b ; H a ; H , , rung;	4329

9.	H C : T a b b b ; L a a (a a b a), a , a a , a b b ; L b , b , a ; L b ; H b : L , , ; X , , : L b , b , ; L b , b ; T , ba b a a; L b ; G ; S b a (a), ; S ; L b ; a ; C ; L a , , ...	4330
10.	H C : H b , ba b a : X ; C ; C ; L ; U ; X ; L ; L b a, , a, ; L ; C b a , a b b ; a ; C b ; X b b ; R a b , ; T ;	4390
11.	B b C : B b ; B b ; B b a , ; B b ; B b b , a a, b b , b , b ; B b ; K a ;	4632
12.	B b C : B b ; B b ;	4633

20.	V a b b V a b b : C : V a b ; V a b (); V a b ; V a b ; V a b 9, N 10/2020/N -CP a a b	4933
21.	K b a C : K b a ; K b a (; a); K b a ;	5210
22.	B a C : B a a ; B a b ; B a b ; B a ; B a a ;	5224
23.	N	5610
24.	D	5630
25.	C , b	7730

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

M :

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 30.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NH KIẾN	T 320, X X H, H L T a, T P T, V Na	C thông	5.295	529.500.000	17,650	132185996	
			C b	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			T	5.295	529.500.000	17,650		
2	NGUYỄN V N CHIẾN	T N Khám, Xã Gia , H T T, , T B N, , V Na	C thông	10.590	1.059.000.000	35,300	12516568	
			C b	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			T	10.590	1.059.000.000	35,300		

3	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Khu 4, Xã Xuân L, H L T a, T P T, V Na	C	14.115	1.411.500.000	47,050	132185756	
			thông					
			C	0	0	0,000		
			b					
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			T	14.115	1.411.500.000	47,050		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H : NGUYỄN NH KI N G : Nam
C a : Giám đốc
Sinh ngày: 26/06/1992 D : Kinh Q : Việt Nam
L a : Chứng minh nhân dân
S a : 132185996
N : 20/06/2009 N : Công an tỉnh Phú Thọ
a : ĐT 320, Xã Xuân Huy, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
a : ĐT 320, Xã Xuân Huy, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: P a T H N